TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn Nh** - Sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Nh** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Q Gi, xã Đ H, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Vũ Văn Nh trình bày: Anh và chị Lê Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Q M, huyện Gi L, tỉnh Hải Dương ngày 01/3/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì anh Nh phải đi làm ăn xa, chị Nh ở nhà chung sống mẹ chồng được ít ngày thì tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh Nh đã đến gia đình chị Nh để hỏi rõ nguyên nhân việc chị Nh bỏ gia đình và động viên chị Nh về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay không ai quan tâm tới ai. Nay anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có, anh Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn chị Lê Thị Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân như anh Nh đã trình bày. Về mâu thuẫn gia đình, chị Nh cho rằng anh Nh là người có cư xử không đúng mực với gia đình, với bản thân chị Nh và mẹ anh Nh. Chị đã khuyên bảo nhưng anh Nhiệm không sửa đổi mà còn xúc phạm chị. Vợ chồng chung sống được khoảng 50 ngày thì chị bỏ đi làm ăn xa, sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ H, huyện T K sinh sống cho đến nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Nh có xuống gia đình tìm chị nhưng lại có những lời lẽ, thái độ thiếu thiện chí nên chị cương quyết không về đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không nhất trí ly hôn vì trước đây chị đã làm đơn ly hôn anh Nh nhưng anh Nhiệm không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn Nh xác định vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 50 ngày thì anh đi làm ăn xa, chị Nh đã tự ý bỏ đi khỏi gia đình, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh. Về con chung, tài sản chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nhiệm về ly hôn với chị Lê Thị Nh. Về án phí: Buộc anh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đã tiến hành mở phiên tòa ngày 06/9/2017 và triệu tập hợp lệ nhưng chị Nhài vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ hai Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Nh và chị Lê Thị Nh kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q M, huyện Gi L, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/3/2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau khoảng gần 2 tháng nhưng không có hạnh phúc, không có sự tôn trọng lẫn nhau nên chị Nh đã bỏ đi làm ăn xa, sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh Nh có đến gia đình chị Nh nói chuyện và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay không ai quan tâm tới ai. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng chấm dứt từ 17 năm nay nhưng chị không muốn ly hôn vì cho rằng trước đây chị đã làm đơn ly hôn anh Nh nhưng anh Nh không đồng ý nhằm gây khó khăn cho chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh Nh, chị Nh được các đương sự thừa nhận và được chứng minh qua quan điểm của chính quyền và các đoàn thể địa phương. Trên thực tế, tình cảm vợ chồng giữa anh Nh và chị Nh đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho anh Vũ Văn Nh ly hôn chị Lê Thị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có nên anh Vũ Văn Nhiệm, chị Lê Thị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Vũ Văn Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Nh ly hôn chị Lê Thị Nh.

2.Về án phí: Anh Vũ Văn Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình) và đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0001993 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
-Chi cục T.H.A.DS huyện Tứ Kỳ;
-UBND xã Q M, huyện G L;
-Các đương sự;
-Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân